

# Về việc thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa thời Hoàng đế Minh Mệnh (1820 - 1840) qua nguồn tư liệu châu bản

Trần Trọng Dương\*

Nhận ngày 3 tháng 7 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 9 năm 2023.

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu về việc thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa vào triều vua Minh Mệnh. Nguồn tư liệu được sử dụng là hệ thống các châu bản được ban hành bởi triều đình nhà Nguyễn giai đoạn 1820-1840. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vua Minh Mệnh đã trực tiếp đưa ra các chủ trương và chính sách trong việc thực hiện nhiệm vụ công vụ tại Hoàng Sa thông qua các văn bản quản lý hành chính. Các cơ quan hành chính cao nhất của Triều đình (Lục Bộ) đều tham gia vào quá trình quản lý Hoàng Sa. Các hoạt động này thể hiện nỗ lực hệ thống hóa, hành chính hóa, khoa học hóa, quân sự hóa trong hoạt động quản lý Hoàng Sa, đồng thời thể hiện sự tuyên bố chủ quyền của triều Nguyễn trên phương diện ngoại giao quốc tế. Nghiên cứu này góp phần chứng minh về chủ quyền lịch sử của Việt Nam trong thế kỷ XIX đối với quần đảo Hoàng Sa.

**Từ khóa:** Hoàng Sa, chủ quyền, quản lý nhà nước, quân sự hóa, quyền lực nhà nước.

**Phân loại ngành:** Sử học

**Abstract:** The article examines the exercise of sovereignty in Hoàng Sa Archipelago (also known as Paracel Archipelago) during the reign of King Minh Mệnh. The primary documents used to study is the system of dosmetics issued by the Nguyễn court in the period 1820-1840. Research results show that: King Minh Mệnh directly gave guidelines and policies in the performance of official duties in Hoàng Sa Archipelago through administrative documents. The (six) Ministries of the reign are involved in the management of the Paracels. These activities demonstrate efforts to scientifically systematize, administer, and militarize the management of the Hoàng Sa Archipelago, and at the same time demonstrate the Nguyễn dynasty's claim to sovereignty in international diplomacy. This study contributes to proving the historical sovereignty of Vietnam in the 19<sup>th</sup> century over the Hoàng Sa archipelago.

**Keywords:** Hoàng Sa, sovereignty, state management, militarization, power of the state.

**Subject classification:** History

## 1. Mở đầu

Kế ngôi từ vua cha Gia Long, Hoàng đế Minh Mệnh đã tiếp tục đẩy cao việc thực thi chủ quyền và tuyên xác chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa trong thời gian cai trị từ năm 1820 đến 1840. Các sử liệu Hán Nôm về quá trình tuyên xác chủ quyền và thực thi hành xử chủ quyền của Đại Nam tại Hoàng Sa tập trung chủ yếu ở giai đoạn Minh Mệnh (từ đây viết tắt là MM), và Thiệu Trị. Các sử liệu này tồn tại tương đối phong phú, đó là gần 20 văn bản hành chính châu phê, chính sử, bản đồ quốc gia của nước Đại Nam, và tư liệu thi văn, sách giáo khoa, biên khảo, sách địa lý lịch sử, ... Các sử liệu này cho thấy, triều đình nhà Nguyễn đã có những phát ngôn về chủ quyền pháp lý của Nhà nước đối với Hoàng Sa thông qua các kênh truyền tin chính thống, đó là các bộ chính sử, các bộ địa lý toàn quốc (nhất thống chí), các bản toàn đồ về địa lý lãnh thổ và lãnh hải quốc gia. Các phát ngôn

\* Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: trantrongduonghn@gmail.com

về chủ quyền này thể hiện một tư tưởng nhất thống quốc gia, tư tưởng về việc xây dựng một đại quốc mang tầm ảnh hưởng đến toàn khu vực. Việc vua MM đổi tên nước thành Đại Nam với những chính sách biên viễn và hải đảo chặt chẽ, đa diện đã thể hiện khát vọng của một thời đại. Tất cả những hành xử chủ quyền trong thời MM đều được thực hiện bởi hệ thống hành chính từ cấp trung ương đến cấp địa phương, mà đội Hoàng Sa được coi như là lực lượng cắm chốt ở tiền tiêu của lãnh hải trên biển. Qua nguồn tư liệu văn bản hành chính triều Nguyễn, bài viết này nghiên cứu việc thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa dưới thời MM (1820-1840).

Theo con số thống kê, trong số 20 văn bản hành chính triều Nguyễn hiện còn có đề cập đến việc đi công cán ở Hoàng Sa, thì có 2 văn bản thuộc về triều Gia Long, 18 văn bản thuộc triều MM và Thiệu Trị. Trong 18 văn bản triều MM và Thiệu Trị có 4 văn bản tấu của Nội các, 7 văn bản tấu của Bộ Công, 1 tờ tấu của Bộ Hộ, 2 văn bản tấu của quan tỉnh Quảng Ngãi, và 4 văn bản tấu của quan Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng (Phan Huy Lê, 2014). Các tư liệu châu bản và văn bản hành chính là những sử liệu nguyên cấp mang giá trị pháp lý thể hiện quyền lực nhà nước trong việc quản lý Hoàng Sa, mà đơn vị “đứng đầu sóng mũi gió” trên hải giới chính là các đội Hoàng Sa. Nhưng đến giai đoạn này (qua những sử liệu văn bản hành chính hiện còn), cách tổ chức của đội đi Hoàng Sa đã được nâng lên một tầm mức cao hơn, bao gồm các xu hướng: quân đội hóa, khoa học hóa, nhà nước hóa, ... như trình bày sau đây.

## 2. Nhà nước hóa việc quản lý Hoàng Sa

Điểm đầu tiên cần chú ý là Hoàng đế MM đã “nhà nước hóa” việc tổ chức, quản lý, điều hành các đội lính công vụ Hoàng Sa. Với tư cách là người đứng đầu đất nước, vua MM trực tiếp điều hành, quản lý, tổ chức đội đi Hoàng Sa thông qua các chỉ dụ và hệ thống hành chính các cấp. Ông trực tiếp phê duyệt, kiểm soát toàn bộ quá trình điều động các lực lượng đi Hoàng Sa. Một số văn bản đã được Hoàng đế châu phê, châu điểm, ví dụ bản tấu ngày 27 tháng 06 năm MM 11 (1830) có chữ “Đã xem” (Lãm 覽) và dấu riêng của Hoàng đế “Ngự tiền chi bảo” (御前之寶) đóng phía dưới (Bộ Ngoại giao, 2013: 30, 34, 38, 42), một số bản sao lưu của Nội các cũng đã chép ba chữ “châu phê lãm”. Đôi khi, lời phê của Hoàng đế được sao lại bằng mực đen, nhưng có đóng dấu “Ngự tiền chi bảo”, ví dụ cuối văn bản của Quảng Ngãi Bố Chánh Sứ Ty soạn ngày 19 tháng 7 năm MM 19 (1838) ghi năm chữ “Chỉ dụ y theo lời tấu, khâm thờ” (旨依奏欽此 chỉ y tấu. Khâm thờ).

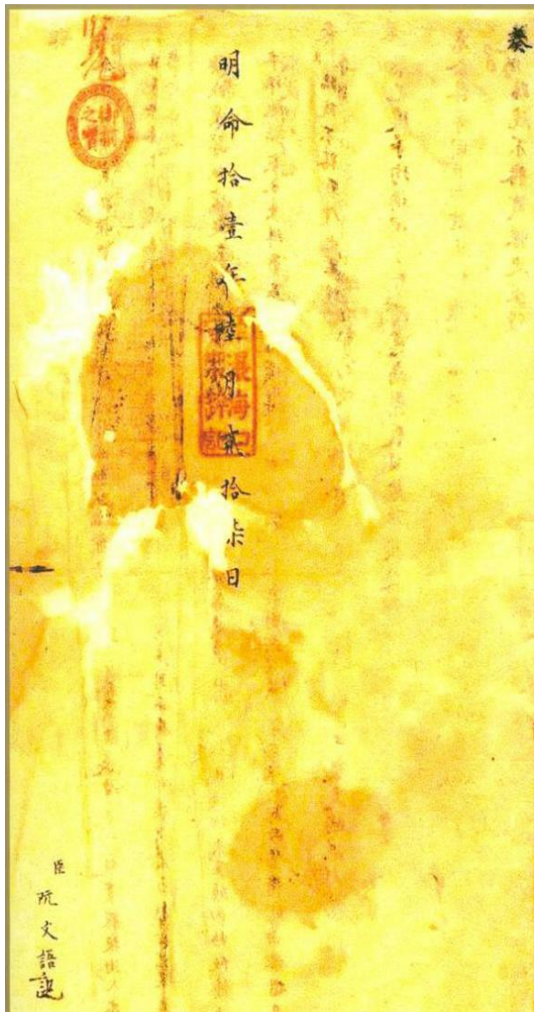
Hình 1: Dấu Ngự tiền chi bảo



Nguồn: VB : 000058

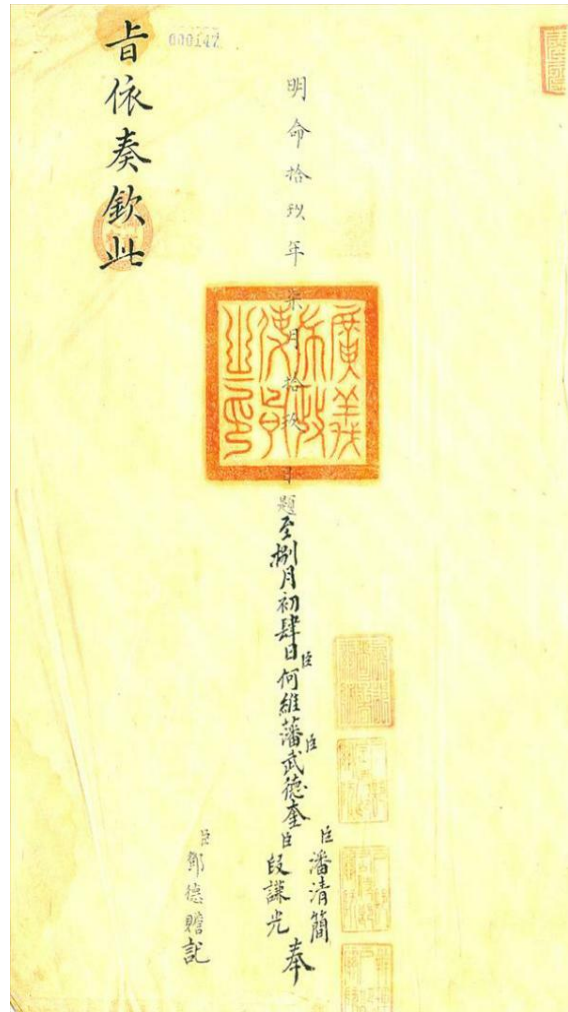
Văn bản do Bộ Công lập ngày 26 tháng 01 năm Thiệu Trị 7 (1847) và văn bản ngày 28 tháng 12 năm Thiệu Trị 7 (1848) tâu xin ý kiến về việc đi Hoàng Sa có dấu châu phê của Hoàng đế Thiệu Trị bằng một chữ “Dùng” (汀/停) (Bộ Ngoại giao, 2013: 102, 106). *Châu phê là những chứng cứ vật chất cho thấy việc quản lý trực tiếp của các hoàng đế nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.*

Hình 2: Châu phê của vua MM, 1830



Nguồn: Bộ Ngoại giao 2013

Hình 3: Bản sao châu phê, 1838



Nguồn: Bộ Ngoại giao 2013

Châu phê: Lời phê của Hoàng đế bằng mực son về vấn đề đang xét, cho nên còn được gọi là “ngự phê”. Nội dung của châu phê thường ngắn gọn, như: Đình 停 (dừng); Biết rồi (tri đạo liễu 知道了); Y tấu 依奏 (dự y chuẩn theo lời tâu); Chỉ y tấu khâm thử 旨依走欽此 (chỉ dự y như lời tâu, hãy tuân theo); Hảo (tốt); Lãm (đã xem) trong trường hợp cụ thể thì sẽ có lời châu phê cụ thể, ví dụ: “cho làm lính, đợi sai phái sau” (vi binh, sĩ sai phái 為兵俟差派). Vị trí của các lời châu phê thường đặt tại ngay bên tay phải của dòng nội dung được phê. Trong trường hợp chỉ ghi chữ “Lãm” thì được đặt ở góc bên trên cùng nơi cao nhất của văn bản (phía bên trái của dòng lạc khoản) và có đóng dấu “ngự tiên chi bảo”.

Châu điểm: các chấm son đỏ trên mỗi điều khoản tâu trong một văn bản. Con dấu này có hai chức năng, vừa dùng để đánh dấu những khoản mục đang đọc đến (để Hoàng đế) xác nhận rằng mình đã đọc qua những dòng đó. Như vậy, “châu điểm” có chức năng tương tự như chữ “lãm”.

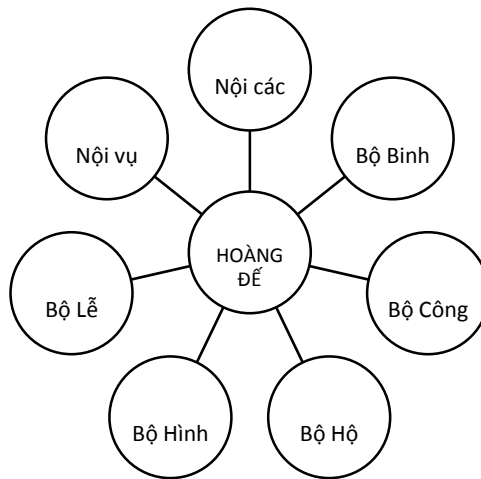
Các dấu X trở việc không thấy xuất hiện châu phê và châu điểm, do đó là văn bản sao chép để làm bản lưu.

Bảng: Thống kê châu phê và châu điểm của Hoàng đế

Văn bản	Tác giả - người duyệt	Năm	Kí hiệu	Hoàng đế
<i>Quảng Ngãi tỉnh Bố chánh sứ tâu</i> 廣義省布正使奏	Bố chánh Đặng Đức Thiệm 鄧德瞻	1838	Quyển 64, tờ 000146/147	Châu phê
<i>Công Bộ phúc</i> 工部覆	X	1836	Ủy ban Biên giới Quốc gia	X
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Nguyễn Văn Hựu 阮文祐 soạn, Hà Duy Phiên 何維藩, Lý Văn Phúc 李文馥 duyệt.	1837 (13/07-MM 18)	Quyển 57, tờ 000244	Châu điểm + Châu phê
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Nguyễn Văn Hựu 阮文祐 soạn, Hà Duy Phiên 何維藩, Lý Văn Phúc 李文馥 duyệt.	1837 (13/07-MM 18)	Quyển 57, tờ 000245	Châu điểm
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Lê Văn Côn 黎文琨 soạn, Hà Duy Phiên 何維藩, Phạm Thế Trung 范世忠 duyệt.	1838 (02/04-MM 19)	Quyển 68, tờ 000021	Châu điểm
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Hoàng Văn Sự 黃文事 soạn, Hà Duy Phiên 何維藩, Phạm Thế Trung 范世忠 duyệt.	1838 (06/04-MM 19)	Quyển 68, tờ 000040	Châu điểm
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Thang Huy Thận 湯輝慎 soạn, Hà Duy Phiên 何維藩, Lý Văn Phúc 李文馥 duyệt.	1838 (21/06-MM 19)	Quyển 68, tờ 000215	Châu điểm
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Nguyễn Đình Phụng 阮廷鳳 khảo, Đào Sĩ Huống 陶士貺 soạn. Lâm Duy Nghĩa 林維義, Nguyễn Văn Điển 阮文典, Trương Quốc Dụng 張國用 duyệt.	1847 (26/01-TT 7)	Quyển 41, tờ 000042	Châu phê
<i>Công Bộ tâu</i> 工部奏	Nguyễn Hữu Độ 阮有度 khảo, Nguyễn Trực 阮直 soạn. Nguyễn Văn Điển 阮文典, Trương Quốc Dụng 張國用, Nguyễn Đình Hưng 阮廷興 duyệt.	1848 (28/12-TT 7)	Quyển 51, tờ 000235	Châu phê
<i>Hộ Bộ tâu</i> 戶部奏	Nguyễn Bảo 阮保 soạn, Đào Trí Phú 陶致富, Nguyễn Đắc Trí 阮得知 duyệt.	1837 (11/07)	Quyển 57, tờ 000210/211	Châu điểm: 5
<i>Nội các tâu</i> 內閣奏	Hà Tông Quyền 何宗權; Hoàng Quýnh 黃炯	1835 (13/07)	Quyển 54, tờ 000092	X
<i>Đà Nẵng Thủ ngự tâu</i> 沱灤海口守禦奏	Thủ ngự Nguyễn Văn Ngữ 阮文語 (?-?).	1830	Viết, Quyển 43, tờ 000058	Châu điểm + Châu phê
<i>Nội các tâu</i> 內閣奏	Nguyễn Đức Hoạt 阮德活 soạn; Trương Phúc Thịnh 張福頌, Hà Tông Quyền 何宗權 duyệt.	1833	Tập 49, tờ 000230	Châu điểm
<i>Nội các tâu</i> 內閣奏	Nguyễn Đức Hoạt 阮德活 soạn; Trương Phúc Thịnh 張福頌, Hà Tông Quyền 何宗權 duyệt.	1835 (13/07)	Quyển 54, tờ 000094 - 000095	Châu điểm + Châu phê

Nguồn: Tác giả tổng hợp; TT: Thiệu Tri

Trong số 14 văn bản hành chính của Triều đình thì có 12 văn bản có xuất hiện châu phê và châu điểm. Một số tuy là bản phụng sao nhưng vẫn có dấu triện đóng (báo hiệu là bản sao) nên vẫn có giá trị. Các ký hiệu châu phê châu điểm của Hoàng đế trong các văn bản này đều chứng minh “sự hiện diện quyền lực” của Hoàng đế trong việc giám sát, tổ chức các hoạt động của các Bộ, các địa phương khi quản lý điều động người đi công vụ ở Hoàng Sa. Ngoài việc trực tiếp quản lý việc đi Hoàng Sa thông qua các văn bản hành chính, Hoàng đế triều Nguyễn đã thể hiện quyền lực nhà nước thông qua bộ máy hành chính các cấp. Trong đó, đặc biệt nhất là sự huy động, phối hợp cùng lúc nhiều cơ quan cấp trung ương của Nhà nước. Dưới Hoàng đế là Nội các (cơ quan chịu trách nhiệm hồ sơ, giấy tờ, lưu chuyển văn bản giữa Hoàng đế với các Bộ, và giữa các Bộ với nhau, giữa cấp tỉnh với lục Bộ và Hoàng đế). Theo các văn bản hiện còn, chúng ta thấy có 7 cơ quan cấp nhà nước liên quan đến hoạt động của đội Hoàng Sa, đó là: Bộ Công, Bộ Binh, Bộ Hình, Bộ Lễ, Bộ Hộ và Nội Các cùng Sở Nội vụ. Bảy cơ quan này có những chức năng khác nhau trong hoạt động quản lý nhân lực, thực hiện chế tài đối với đội Hoàng Sa. Mỗi quan hệ giữa Hoàng đế và các Bộ này có thể biểu diễn bằng sơ đồ sau:



*Nguồn:* Tác giả tổng hợp

### 3. Vai trò của các Bộ trong việc quản lý Hoàng Sa

#### 3.1. Vai trò của Nội các trong quản lý Hoàng Sa

Đầu tiên phải kể đến vai trò của Nội các trong việc quản lý hồ sơ giấy tờ đối với việc thực hiện công vụ tại Hoàng Sa. Lưu trữ hiện còn 3 văn bản tấu của Nội các. Đó là 1 văn bản tấu ngày 22 tháng 11 năm MM 14 (1833), và 2 văn bản tấu ngày 13 tháng 07 năm MM 16 (1835). Như ta biết, Nội các là cơ quan văn phòng của Hoàng đế. Nội các được thành lập tháng 12 năm MM 10 (1829) (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1965, t.2: 927) nhằm thay thế Văn thư Phòng, phòng theo quy chế Nội các của nhà Thanh. Chức năng của Nội các là giúp việc từ hàn (văn bản hành chính, thư văn ngự chế,...) cho Hoàng đế. Các công việc từ hàn cũng gồm nhiều khâu khác nhau, cho nên Nội các được chia làm 4 Tào, gồm Thượng bảo Tào 尙寶曹, Ký chú Tào 記注曹<sup>1</sup>, Đồ thư Tào 圖書曹<sup>2</sup>, Biểu bạ Tào 表簿曹. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* ghi rằng, có hai Tào liên quan trực tiếp đến các văn bản châu phê của Hoàng đế. Thượng bảo Tào có trách nhiệm giữ các ấn triện, các bản phó của các chỉ dụ, các bản

<sup>1</sup> Ký chú Tào có trách nhiệm phục vụ văn phòng tứ bảo (giấy, bút, mực, nghiên, chu sa) cho Hoàng đế làm việc; ghi chép các lời nói cử chỉ và lời tâu của bề tôi trong lúc thị triều và tuần du; lưu trữ các y đơn của Viện Thái Y dâng thuốc cho Hoàng đế hàng ngày; quản lý nhật ký học hành của các hoàng tử; lưu trữ các bản phó của các văn bản thể chế do vua quy định, các số chương, các án kiện và bản kiểm kê hàng năm (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2005, t.14: 21).

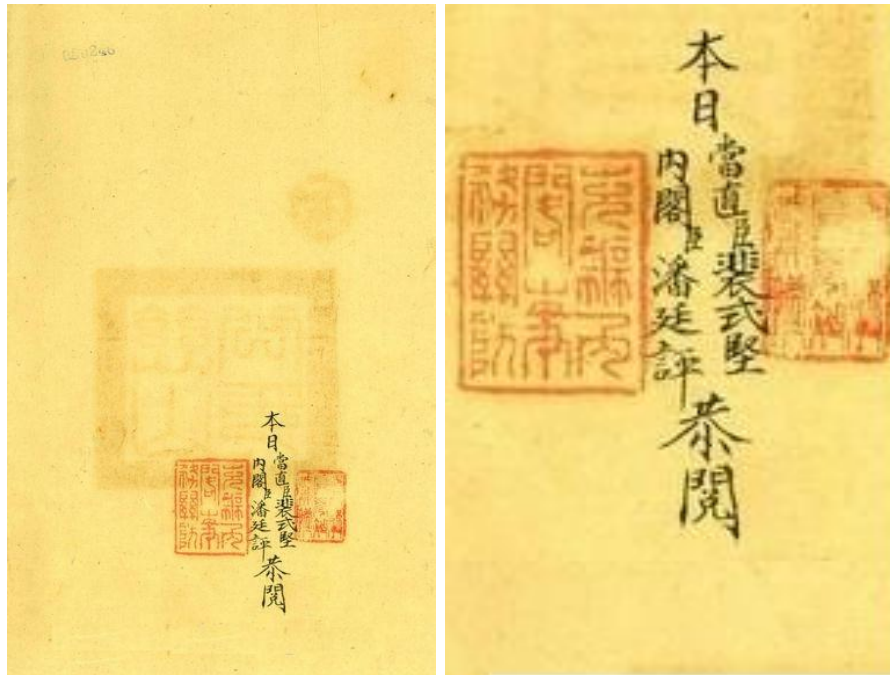
<sup>2</sup> Đồ thư Tào có trách nhiệm ghi chép và lưu trữ các văn bản thư văn ngự chế của Hoàng đế, các sách vở, đồ họa của Nhà nước, và các công văn ngoại giao (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2005, t.14: 22).



thảo của chiếu, sắc, cáo mệnh; thứ hai là đóng dấu các văn bản đã được Hoàng đế chuẩn y để chuyển cho các cơ quan khác thi hành; thứ ba là sao lưu các bản phớ; thứ tư là chuyển các nguyên bản đã được châu phê, châu điểm cho Biểu bạ Tào để lưu trữ. Như thế, Biểu bạ Tào có chức năng lưu trữ bản gốc của các văn bản hành chính đã được vua châu phê (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2005, t.14: 22). Nội các có ấn quan phòng bằng đồng khắc các chữ “充辦內閣事務關防” (*Sung biện Nội các sự vụ quan phòng*) kích cỡ 3,2cm x 4,2cm (Nguyễn Công Việt, 2009) (Hình 4).

Các nguyên tắc văn thư và lưu trữ văn thư của Nội các được quy định rất chặt chẽ trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (Q.224-226). Văn bản hành chính do lục Bộ soạn tâu thì giao cho Nội các xét duyệt làm “phiếu nghị” để tâu trình lên Hoàng đế. Như vậy, 3 văn bản của Nội các tâu về Hoàng Sa hiện còn là ba văn bản thuộc loại này. Bản Nội các tâu (22/11/MM14-1833, KH: 000230) về Phái viên Phạm Văn Sênh đi Hoàng Sa năm này, văn bản có 6 châu điểm và hai con dấu “充辦內閣事務關防” dùng để giáp lai. Hai bản Nội các tâu (13/07/MM16-1835; 000094-95 và 000092) về việc đi Hoàng Sa năm 1835 có châu phê và châu điểm của Hoàng đế, và dấu giáp lai của Nội các. Bản 000094-95 là bản tâu gốc của Nội các (gồm nhiều mục tâu khác nhau, trong đó có Hoàng Sa) và lưu ở Nội các. Bản 000092 là bản độc lập chỉ về việc đi Hoàng Sa. Xét nội dung và ấn “Hình Bộ chi ấn” ở đoạn cuối thì đây là văn bản sao lưu (hồng bản cung lục 紅本恭錄) nằm trong hồ sơ lưu trữ của Bộ Hình. Về mặt nguyên lý quản lý văn bản hành chính, thì bất kể việc gì liên quan đến Hoàng Sa đều phải có bản chính lưu ở Biểu bạ Tào của Nội các, và các bản sao lưu ở các Bộ hữu quan. Quy trình này cho phép tái lập “hệ thống văn bản” của Nội các về các đợt đi Hoàng Sa ở những năm khác. Đây là một gợi ý để tiếp tục tìm kiếm các văn bản gốc sau này. Song, với chức năng của cơ quan văn phòng phục vụ trực tiếp Hoàng đế, Nội các có chức năng kết nối các mệnh lệnh của Hoàng đế với lục Bộ và các cơ quan triều đình khác. Có thể nói, Nội các giữ nhiệm vụ quan trọng trong hệ thống hành chính triều Nguyễn, thể hiện một quy trình nhà nước nghiêm ngặt về mặt văn bản, và thể hiện quyền lực của Hoàng đế trong việc điều hành công việc quản lý đất nước. Nói cụ thể hơn, các văn bản của Nội các đang xét thể hiện quyền lực nhà nước trong việc quản lý các công vụ ở Hoàng Sa.

Hình 4: Ấn quan phòng của Nội các



Nguồn: Bộ Ngoại giao

### 3.2. Vai trò của Bộ Công trong quản lý Hoàng Sa

Sau Nội các, thì Bộ Công chiếm một vai trò chủ đạo trong hoạt động quản lý và thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa trong triều MM. Hiện còn lưu trữ được 8 văn bản của Bộ Công về Hoàng Sa. Trong đó có 1 văn bản phúc (Công Bộ phúc, 12/02/MM 17-1836), và 7 văn bản tấu (Công Bộ tấu: 13/07/MM18-1837, 13/07/MM18-1837, 02/04/MM19-1838, 06/04/MM19-1838, 21/06/MM19-1838, 26/01/TT7-1847, 28/12/TT7-1848). Ít nhất là ở thời Thiệu Trị, Bộ Công là cơ quan xuất tờ tấu xin đi Hoàng Sa theo thường lệ. Suy ngược ra, ta có thể thấy, hiện còn thiếu các tờ tâu đề xuất đi Hoàng Sa vào các năm 1833, 1835, 1836, 1837, 1838. Hai văn bản 26/01/TT7-1847 và 28/12/TT7-1848 cho thấy, Bộ Công là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đi Hoàng Sa, điều này có lẽ cũng không khác so với thời MM. Đọc sử liệu trong *Đại Nam thực lục* ta thấy, lời dụ của Hoàng đế MM năm 1833 cho Bộ Công là một mệnh lệnh mang tính tổng thể và chiến lược đối với Hoàng Sa: “Tháng 8, mùa thu năm Quý Tỵ niên hiệu MM thứ 14 (1833)... Nhà vua bảo Bộ Công rằng: một dải xứ Hoàng Sa thuộc hải phận Quảng Ngãi xa trông trời nước một màu, không nhận biết được sâu cạn, gần đây thuyền buôn thường gặp nạn. Nay nên chuẩn bị tàu thuyền để đến sang năm sẽ phái người ra đó dựng miếu lập bia, lại cho trồng nhiều cây cối. Sau này cây cối xanh tốt, người ta dễ nhận biết, may ra tránh khỏi mắc cạn. Đó cũng là việc lợi cho muôn đời” (癸巳、明命十四年、秋八月、... 帝謂工部曰：廣義洋分，一帶黃沙之處，遠望之，則水天一色，不辨淺深，邇來商船常被其害。今宜預備船艘，至來年，派往建廟立碑于此。又多植樹木，他日長大鬱茂，則人易識認，庶免著淺之誤。此亦萬世之利也。)<sup>3</sup>. Theo lời dụ này, Bộ Công trong 5 năm sau đó đã liên tục các nhiệm vụ quốc gia quan trọng trên quần đảo Hoàng Sa như trình bày sau đây.

Hình 5: Hiện vật mộc bản trang sách *Đại Nam thực lục chính biên* (đệ nhị kỷ, q.165, tờ 25a) về việc Hoàng đế MM chuẩn tấu Bộ Công sai Thủy quân Suất đội Phạm Hữu Nhật dẫn binh thuyền đi vẽ bản đồ và cắm mốc chủ quyền tại Hoàng Sa vào năm 1836.



Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.

<sup>3</sup> A.2772/23 & Q.104, tr.336, tờ 18b7 & Q.104, tr.337, tờ 19a/1.

Công việc thứ nhất mà Bộ Công chịu trách nhiệm là chuẩn bị mộc bài để cắm mốc chủ quyền. Điều này thấy ghi trong Công Bộ phúc (12/02/MM17-1836, tài liệu microfilm, Hawaii University). Để ra được công văn này, Bộ Công đã làm theo châu phê của vua MM, thông qua công văn của Nội các. Trên cơ sở văn bản của Nội các, cùng các văn bản hữu quan khác, Bộ Công mới sai cơ quan trực thuộc cấp dưới làm gấp mộc bài theo số lượng. Khi mộc bài làm xong, Bộ Công mới ra tờ *tu* (hiện chưa tìm thấy văn bản này) cùng số mộc bài từ Kinh thành đến tỉnh Quảng Ngãi, để Quảng Ngãi chuyển cho đội Hoàng Sa. Sau khi chuyển xong, Bộ Công mới làm bản phúc trình này lên Hoàng đế để báo cáo<sup>4</sup>. “Tháng giêng, mùa xuân năm Bính Thân, niên hiệu MM thứ 17 (1836)... sai Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, chuẩn bị đem theo 10 tấm biển gỗ, đến nơi thì dựng lên để ghi dấu. (Mỗi tấm biển dài 5 thước [~2m], rộng 5 tấc [~20cm], dày 1 tấc [~4cm]. Trên mặt tấm biển gỗ khắc những chữ “Niên hiệu MM thứ 17, năm Bính thân [1836], Chánh đội trưởng Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đến Hoàng Sa xem xét đo đạc, đến đây lưu dấu để ghi nhớ”). (丙申、明命十七年，春正月。。。遣水軍率隊范有日率兵船往，準帶隨木牌十，到處豎立為誌。牌、長五尺，闊五寸，厚一寸，面刻《明命十七年，丙申，水軍正隊長率隊范有日奉命往黃沙相度，至此留誌》等字。)<sup>5</sup>. Nội dung của mộc bài ghi trong châu phê như sau: “Bính Thân năm MM thứ 17, họ tên của viên Cai đội Thủy quân phụng mệnh đi Hoàng Sa đo đạc, đến đây cắm mốc đánh dấu. Khâm thử!” (明命拾七年丙申水軍該隊姓名奉命往黃沙相渡至此留誌。欽此!). Người đứng tên ở 10 mộc bài này là Chánh Đội trưởng Phạm Hữu Nhật (? - ?). Theo mô tả của sử liệu, thì loại mộc bài này mang tính bền vững cao, độ dài 2m, độ dày 4cm. Hiện chưa tìm thấy mộc bài nào tại Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng đây là manh mối cho công tác khảo cổ học biển đảo sau này. Sự kiện này đã được ghi lại trong *Đại Nam thực lục chính biên* và mộc bản của bộ chính sử này hiện còn lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV (Hình 5). Hành động cắm mốc bài (ghi rõ niên đại, niên hiệu vua, tên họ và chức danh người cắm) trên Hoàng Sa cho thấy đây rõ ràng là hành động cắm mốc chủ quyền, là một hành động tuyên xác chủ quyền và thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa vào năm 1836 của Hoàng đế MM.

Bộ Hộ còn có vai trò quan trọng khác là thống kê, đo đạc, và vẽ bản đồ Hoàng Sa. Công tác vẽ bản đồ thời Hoàng đế MM bắt đầu thấy ghi chép từ năm 1834 đến năm 1839. *Đại Nam thực lục chính biên* ghi: “Tháng 3, mùa xuân năm Giáp Ngọ, niên hiệu MM thứ 15 (1834),... Sai Đội trưởng [đội] Giám thành [là] Trương Phúc Sĩ cùng hơn 20 thủy quân, đi thuyền đến xứ Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi, vẽ lấy bản đồ. Khi trở về, Vua hỏi về các loại sản vật ở đó” (甲午，明命十五年，春三月... 遣監城隊長張福仕與水軍二十餘人，乘船往廣義、黃沙處，描取圖本。)<sup>6</sup>. Đoạn sau ghi về chuyến đi năm 1838 như sau: “Tháng 7, mùa thu năm Mậu Tuất, niên hiệu MM thứ 19 (1838)... Viên ngoại lang Bộ Công [là] Đỗ Mậu Thường vâng mệnh phái đi công cán ở Hoàng Sa về, đem bản đồ dâng lên. Vua thấy rằng [viên này] đã đi qua nhiều nơi, xem xét đo vẽ tường tận, so với phái viên các lần trước thì hơn hẳn. Đỗ Mậu Thường và những người cùng đi làm việc, mỗi người đều được thưởng thêm áo quần và tiền văn” (戊戌、明命十九年，秋七月朔... 工部員外郎杜懋賞奉派往黃沙公回，以圖進。帝以其經歷多所，相度詳悉，比節次派員稍勝。杜懋賞及在行人等，各加賞衣袴、錢文。)<sup>7</sup>.

Một số sử liệu ghi chép về hoạt động của Bộ Công bao gồm chính sử và châu bản. Việc vẽ bản đồ, cắm mốc bài,... thuộc phạm vi chuyên môn và chức năng của Bộ Công. Trong đó, vẽ bản đồ cần nhiều kỹ năng và tri thức chuyên sâu thì được giao cho đội Giám thành (trực thuộc Bộ Công). Ta còn biết đến đội Giám thành được phái đi Hoàng Sa năm 1833, 1834, 1835 1836, 1837 (*Khâm định*

<sup>4</sup> Văn bản hiện chỉ còn một nửa mặt lưu trữ tại Bộ Ngoại giao. Nửa mặt thứ hai ghi tên người và dấu triện của cơ quan thực hiện văn bản thì hiện không rõ ở đâu. Bộ Ngoại giao cũng không thuyết minh rõ văn bản lưu trữ ở đâu, và văn bản là bản ảnh chụp hay văn bản gốc.

<sup>5</sup> A.2772/32, Q.165, tr.91, (tờ 1a/3) & tr.138, (tờ 24b/6) & tr.139, (tờ 25a/1) & tr.140, (tờ 25b/1).

<sup>6</sup> A.2772/26, Q.122, tr.139, tờ 1a/3 & tr.283, tờ 23a/6 & tr.284, tờ 23b/1 (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1965, Q.122, t.XIV: 189-190).

<sup>7</sup> A.2772/36, Q.194, tr.329 (tờ 1a/3) & tr.342 (tờ 7b/7) & tr.343 (tờ 8a/1) (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1965).



*Đại Nam hội điển sự lệ* VHv. 1570/ 42, Q.257, tờ 45a/5; VHv. 1570/ 36, Q.221, tờ 26a - 26b; Bộ Công tâu: 13/07/MM 18- 1837, Quyển 57, tờ 000245). Năm 1837 đi và đo vẽ được 11 chôn hải đảo ngoài Hoàng Sa (又派從相度雖所經沙嶼十一處, 描繪圖本). Năm 1838, đội Giám thành tiếp tục được sai đi công vụ Hoàng Sa cùng với Khâm Thiên giám và Thị vệ. Cả ba đội này đều trực thuộc Bộ Công (遴派部司侍衛、欽天、監城). Nhiệm vụ quan trọng nhất trong chuyến đi này vẫn được khẳng định là công tác đo đạc khắp quần đảo Hoàng Sa để vẽ bản đồ (周遭相度; Công Bộ tâu: 02/04/MM19- 1838, Quyển 68, tờ 000021). Chuyến đi kéo dài hai tháng rưỡi (từ ngày 03/04 đến 21/06) thu được nhiều kết quả: (1) đi được 3 trên 4 nơi của Hoàng Sa, tổng cộng là 25 đảo (12 đảo đã từng đến, 13 đảo chưa từng đến); (2) vẽ được 4 bản đồ; (3) ghi được một cuốn nhật ký; (4) thu nhặt được một số đồ vật như: pháo, san hô, ba ba (Công Bộ tâu: 21/06MM19-1838, Quyển 68, tờ 000215). Các bản đồ Hoàng Sa (bản khảo sát, phác thảo, hoàn thiện) sẽ được lưu trữ ở Bộ Công. Các bản đồ hoàn thiện đồng thời sẽ được lưu trữ ở Nội các để phục vụ công việc của Hoàng đế. Có thể nói, việc vẽ bản đồ là công tác quan trọng bậc nhất của Bộ Công.

Công tác quan trọng thứ ba của Bộ Công là xây dựng chùa miếu và trồng cây, dựng bia trên đảo Hoàng Sa. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (VHv. 1570/ 26, Q.207, tờ 5b-6a) ghi: “Năm thứ 16 [1835], chuẩn y lời tâu: Cho tỉnh Quảng Ngãi dựng một gian miếu thờ ở Hoàng Sa (theo kiểu nhà đá) ở phía Tây Nam cồn cát trắng, bên trái dựng bia đá, cao 1 thước 5 tấc, mặt rộng 1 thước 2 tấc, phía trước xếp đá che chắn, bên trái bên phải và đằng sau gieo trồng các loại cây” (十六年, 奏準: 廣義建黃沙廟一間 (石宇體製) 于白沙堆之西南, 左立石碑, (高一尺五寸面一尺二寸。前砌屏, 左右後播植各項木。). *Đại Nam thực lục* ghi cụ thể hơn: “Tháng 6, mùa thu năm Ất Mùi niên hiệu MM thứ 16 (1835),... dựng đền thờ thần ở Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi. Hoàng Sa thuộc vùng biển Quảng Ngãi có một chỗ cồn cát trắng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam có ngôi miếu cổ, có tấm biển khắc bốn chữ “Vạn lý ba bình”. Cồn cát trắng có chu vi 1070 trượng, tên cũ là núi Phật Tự. Các bờ phía đông, tây, nam đều là đá san hô, dốc thoải uốn quanh mặt nước. Phía bắc giáp với cồn đá san hô nổi lên cao, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là đá Bàn Than. Năm ngoái, Vua định dựng miếu lập bia ở đó, nhưng gặp sóng gió không làm được. Đến nay, mới sai Cai đội Thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định vận chuyển vật liệu đến dựng miếu (cách miếu cũ 7 trượng). Phía bên trái miếu dựng bia đá, phía trước xây bình phong. Mười ngày làm xong, rồi về<sup>8</sup>. *Đại Nam nhất thống chí* ghi rằng, khi xây dựng chùa mới trên đảo Hoàng Sa năm 1835 thì đã thấy ở đó có một ngôi miếu cổ nằm ở phía tây nam đảo, không rõ dựng từ thời nào, trong miếu này có bia và một hoành phi khắc bốn chữ “Vạn lý ba bình”. Có hai giả thuyết, một là ngôi miếu này dựng đời Gia Long. Giả thuyết thứ hai là miếu được xây dựng đời chúa Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII) thì đây là sử liệu chứng minh thêm cho việc tuyên xác chủ quyền rất sớm trên quần đảo này.

Việc dựng bia ở Hoàng Sa lần đầu tiên thấy ghi trong sử liệu này. Ta hiện chưa tìm được tấm bia ấy, và hiện cũng không còn bản sao nào trong chính sử Nhà nước cũng như các ghi chép dân gian, nên cũng không biết nội dung của văn bia ấy ra sao. Sử liệu này cho phép suy luận rằng: (1) Hoàng đế đã ra lệnh dựng văn bia trên Hoàng Sa, đó hẳn là một biểu hiện cho sự nhận thức về sở hữu và tuyên xác chủ quyền; (2) Hoàng đế cũng đã giao cho một văn thần nào đó (có thể thuộc Bộ Lễ) việc soạn lời văn; (3) Một số nhân sự thuộc Bộ Công (người viết chữ, thợ khắc chữ) có thể được lệnh khắc văn bia; (4) Văn bia này cũng sẽ được chuyên chở cùng với các vật liệu xây dựng (chủ yếu là đá, gạch, ngói, gỗ) ra Hoàng Sa để lập miếu. Hiện ta không rõ, Hoàng Sa miếu thờ gì, là tượng Phật,

<sup>8</sup> Nguyên văn: (乙未、明命十六年, 夏六月。。。... 建廣義、黃沙神祠。黃沙在廣義海分, 有一處白沙堆, 樹木森茂。堆之中、有井, 西南有古廟, 牌刻《萬里波平》四字。白沙堆、周圍一千七十丈, 舊名: 《佛寺山》。東西南岸、皆珊瑚石, 斜遶水面。北接珊瑚石, 突立一堆, 周圍三百四十丈, 高一丈三尺, 與沙堆齊, 名: 《磐灘石》。去年, 帝將, 於此處建廟立碑, 適因風濤弗果。至是, 乃遣水軍該隊范文原率監城兵匠與廣義、平定二省夫船, 運往材料, 建立廟宇, (隔古廟七丈。廟之左、豎石碑。前設屏障。旬日工竣而還。) A.2772/30, Q.154, tr.373 (tờ 1a/3) & tr.379 (tờ 4a/5) & tr.380 (tờ 4b/1) (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1965, Q.154: 309; Quốc sử quán triều Nguyễn, 1970, t.II: trang 354, 370; Quốc sử quán triều Nguyễn, 1993, t.II: 404, 422-423).

hay một vị thần biển nào đó, như Long Vương, hoặc Quan Âm? Song, để xây dựng được công trình kiến trúc này, Bộ Công chắc chắn sẽ phải đặc phái một viên Giám thành để làm kiến trúc sư kiêm đốc công. Đó không phải là nhóm Giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiễn, Nguyễn Văn Hoàng do Phạm Văn Nguyên dẫn đầu (Nội các tấu, 13/07/MM16-1835, Quyển 54, tờ 000094 - 000095) đi Hoàng Sa năm 1835. Vì văn bản này ghi nhóm đã không hoàn thành nhiệm vụ nên đã bị phạt tội (sự kiện này không được ghi trong chính sử). Còn nhóm được đề cập đến trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* nêu trên lại là một nhóm khác đã hoàn thành tốt công việc xây dựng Hoàng Sa miếu, trồng cây và đào được 2.000 cân kim loại. Chính vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên nhóm này đã được ghi lại trong sử liệu quan phương. Tiếc rằng, đến nay không còn giữ lại được châu bản và văn bản hành chính nào về nhóm này. Nhưng ít nhất ở đây có thể nhận định rằng, năm 1835, có hai đoàn đi Hoàng Sa làm hai nhiệm vụ. Đoàn 1 (nhóm Phạm Văn Nguyên) không hoàn thành việc đo vẽ Hoàng Sa, lại về muộn nên bị phạt tội. Đoàn 2 hoàn thành việc dựng miếu, lập bia, trồng cây, nên đã được ban thưởng.

### 3.3. Vai trò của Bộ Hộ trong việc quản lý sự vụ đi Hoàng Sa

Trước nay, vai trò của Bộ Hộ trong việc phối hợp quản lý người đi Hoàng Sa hầu như không được chú ý đến. Công bố của Bộ Ngoại giao về văn bản Hộ Bộ tấu (11/07/MM18-1837) chỉ là dịch nghĩa văn bản. Tác giả Phan Huy Lê (2014) cũng chỉ lướt qua tài liệu này mà không có nhận xét gì. Điều cần nhận mạnh trước tiên rằng, đây là văn bản hành chính của Bộ Hộ duy nhất hiện còn có liên quan đến giải quyết chế độ của Triều đình đối với các dân phu đi Hoàng Sa. Nhiều sử liệu trước nay đều ghi rằng, các dân phu có thuyền tư đi Hoàng Sa được miễn các loại sưu thuế, và đôi khi còn được tiền thưởng, ví dụ: “[19/07/1838]..., xin chiếu lệ miễn thuế năm nay cho 2 chiếc chành thuyền đã đưa binh dân đến Hoàng Sa đo đạc, giáp vòng từ hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6, hoàn tất công vụ nay đã trở về” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1963, t.14: 180-181). Nhưng các tư liệu ít khi ghi việc thực thi quyết toán này do cơ quan nào đảm nhiệm. Bản tấu 1837 điền một khoảng trống quan trọng của sử liệu về vấn đề này.

Tờ Tấu của Bộ Hộ dâng lên Hoàng đế MM vào tháng 7 năm 1837, sau khi nhiệm vụ công cán ở Hoàng Sa đã kết thúc. Nội dung văn bản thuật lại một văn bản của tỉnh Quảng Ngãi xin được xuất tiền chi tiêu cho các công tác chuẩn bị tàu bè, lương thực, trang thiết bị đi biển cho các dân phu đi Hoàng Sa. Hiện ta không còn thấy được văn bản gốc của tỉnh Quảng Ngãi, song tư liệu này cho thấy sự phối hợp giữa một cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp trung ương trong việc quản lý hoạt động đi Hoàng Sa. Đoạn văn bản như sau: “Lại tâu: tỉnh Quảng Ngãi dâng văn bản sách tỵ tâu rằng: vâng chi tiền, gạo và thuê mướn dân phu đi ra Hoàng Sa thực hiện công vụ, xin được tiêu. Việc rất cần thiết và khẩn cấp, chúng thần trong Bộ sẽ kê cứu trong vòng năm ngày, rồi sẽ kính trình đầy đủ” (又奏: 廣義册叙奉支錢、米、雇撥民夫派往黃沙處公務, 請/2-14 銷。事懇容, 臣部稽究五日內, 具覆。). Văn bản của Quảng Ngãi là *sách tỵ* - loại văn bản xin cấp trên. Để ra được văn bản này, tỉnh Quảng Ngãi phải dựa trên công văn sai phái dân phu và trưng dụng tàu thuyền của triều đình, cũng như văn bản kê khai tầu trình việc chi tiêu khi đi Hoàng Sa của các phái đoàn.

Văn bản này cho phép đưa ra một số nhận định sau: (1) Việc chuẩn đi Hoàng Sa ăn theo ngạch địa phương, dưới sự quản lý của Bộ Hộ; (2) Đây là lý do việc chi tiền thuê thuyền, lương thực được tỉnh Quảng Ngãi xin được tiêu; (3) Khoản chi này là theo ngân sách của tỉnh; (4) Việc chi này cũng phân biệt với các khoản chi dành cho các viên Kinh phái và Thủy binh (ăn theo ngạch quân đội và cấp trung ương). Văn bản này cho phép xác định rằng, sau bất kỳ mỗi chuyến đi Hoàng Sa, thì Bộ Hộ luôn phải có các công văn giải quyết việc chi tiêu. Số lượng các văn bản hành chính đã mất (hoặc chưa tìm thấy) của Bộ Hộ có thể là các văn bản của các năm 1834, 1835, 1836, 1838. Số lượng văn bản (chưa tìm thấy của tỉnh Quảng Ngãi về việc chi tiêu) gồm các văn bản của năm 1834, 1835, 1836, 1837, 1838.

Ngoài văn bản sách tỵ xin chi tiêu thuộc ngân sách của tỉnh, chúng ta còn thấy loại văn bản thứ hai từ Quảng Ngãi gửi lên là văn bản xin miễn thuế cho hai chiếc thuyền tư nhân được điều động đi Hoàng Sa. Văn bản này được tỉnh Quảng Ngãi chuyển lên cho Bộ Hộ. Đó là bản tấu của Bộ Chánh sử

(19/07/MM 19- 1838, Quyển 64, tờ 000146/147) xin được miễn thuế. Nội dung của văn bản thuộc về chế độ của Nhà nước đối với dân phu và thuyền tư nhân trong công tác Hoàng Sa. Chế độ này vốn đã có tiền lệ từ thời các chúa Nguyễn. Điều thú vị là văn bản này ghi cụ thể các loại thông tin như sau: Thuyền (mang biển số 22, dài 2 trượng 1 thước, chiều ngang rộng 6 thước 1 tấc, sâu 2 thước 1 tấc) của ông Nguyễn Văn Khéo ở ấp Phổ An, tổng Nghĩa Hà, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa được miễn lệ thuế 20 quan (12.000 đồng); thuyền (có biển số 89, dài 2 trượng 1 tấc, chiều ngang rộng 6 thước 1 thốn, sâu 2 thước 3 thốn) của ông Trần Văn Đức xã Tăng Tra, tổng Nghĩa Hà, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa được miễn lệ thuế 15 quan (9.000 đồng). Nội dung này đã được Hoàng đế MM châu phê là: “Thánh chỉ chuẩn y lời tâu. Khâm thử” (旨依奏,欽此), phía sau có dấu “御前之寶”. Văn bản ở phía cuối có đóng dấu của cơ quan xuất văn bản là Quảng Ngãi Bố Chánh sứ Ty chi ấn (廣義布政使司之印). Thông tin đáng quan tâm ở đây là văn bản này có dấu của các cơ quan thuộc Bộ Hộ, bao gồm: Hộ Bộ Thượng thư Quan phòng (戶部尚書關防), Hộ Bộ Tả Thị lang Quan phòng (戶部左侍郎關防), Hộ Bộ Hữu Thị lang Quan phòng (戶部右侍郎關防), Biện Lý Hộ Bộ Quan phòng (辦理戶部關防). Điều này cho thấy, Bộ Hộ với tư cách là cơ quan đại diện cho Hoàng đế, có ba công việc liên quan trực tiếp đến việc đi Hoàng Sa: (1) Quản lý việc chi tiêu cấp tỉnh như thuê tàu, mua các trang thiết bị, đồ nhu yếu, lương thực để cả đoàn đi Hoàng Sa; (2) Quản lý, cấp thẻ bài miễn thuế cho các thuyền tư nhân có tham gia đi Hoàng Sa theo chế độ của nhà nước; (3) Miễn thuế thân cho các dân phu đi Hoàng Sa. (Nội các tấu 13/07/MM16-1835, Quyển 54, tờ 000094 - 000095).



Dấu “Văn lý mật sát” 文理密察  
đóng giáp lai  
Châu phê: Chi y tâu khâm thử  
Dấu: Ngự tiền văn phòng

Dấu: *Quảng Ngãi Bố Chánh sứ*  
*Ty chi ấn* 廣義布政使司之印

Dấu: *Hộ Bộ Thượng thư Quan phòng*  
戶部尚書關防

Dấu: *Hộ Bộ Tả Thị lang Quan phòng*  
戶部左侍郎關防

Dấu: *Hộ Bộ Hữu Thị lang Quan phòng*  
戶部右侍郎關防

Dấu: *Biện lý Hộ Bộ Quan phòng*  
辦理戶部關防

Tờ cuối của *Quảng Ngãi tỉnh Bố Chánh tấu*, 19/07/MM19-1838.

Nguồn: Bộ Ngoại giao

### 3.4. Vai trò của Bộ Hình trong việc quản lý công vụ Hoàng Sa

Các châu bản hiện còn không có văn bản nào của Bộ Hình. Song, sử liệu cho thấy Bộ Hình cũng đã tham gia vào việc quản lý nhân sự hoạt động công vụ ở Hoàng Sa. Đó là văn bản Nội các tấu (13/07/MM16-1835, Quyển 54, tờ 000094 - 000095) về việc xét hạch nhóm Phạm Văn Nguyên sau chuyến đi Hoàng Sa năm 1835. Nguyên ủy, chuyến đi này nhóm đã vượt quá thời hạn cho phép. Vì là liên quan đến pháp luật, xử tội nên có liên đới đến Bộ Hình. Song ở đây, ta thấy việc đi Hoàng Sa là một việc quan trọng, nên cùng một lúc nhiều cơ quan tiến hành tra xét, bao gồm Bộ Công (cơ quan chủ quản việc đi Hoàng Sa), Nội các - cơ quan giúp việc cho Hoàng đế (do thuộc viên Nội các là ông Đỗ Bá Hồng), hội đồng cùng Bộ Hình điều tra khảo vấn dân phu, binh lính và thợ thuyền. Bộ Hình - với tư cách là cơ quan chuyên trách về luật pháp, sau vài ba lần cất vấn điều tra, đã ra quyết nghị rằng: các lời khai trước sau đều thống nhất, đều đã cam đoan, không có ai có điều lỗi gì, hay vì việc cá nhân mà ảnh hưởng đến việc công. Cho nên, các dân phu, binh lính và thợ thuyền đều được thưởng mỗi người một quan tiền. Riêng có Cai đội Phạm Văn Nguyên, do tự tiện đi lại, nên đã bị cách chức, phạt 80 trượng. Nhưng xét việc đi Hoàng Sa vất vả, nên gia ân phục lại chức cũ và miễn bị 80 trượng. Ba viên Giám Thành do vẽ bản đồ không được rõ ràng, nên cũng bị hạch xét phạt 80 trượng nhưng đều được tha. Các viên hoa tiêu là Võ Văn Hùng và Phạm Văn Sinh (người Lý Sơn) được thưởng tiền Phi long loại nhỏ.

Việc xử phạt các thành viên đi Hoàng Sa (với sự tham gia của Bộ Hình) có lẽ cũng đã được thực hiện một số lần nữa. Ví dụ như việc xét xử sau chuyến đi Hoàng Sa năm 1837 (Công Bộ tấu, 13/07/MM18-1837, Quyển 57, tờ 000244). Chuyến này, nhóm Thủy sư Phạm Văn Biện quay về quá hạn nên cũng bị khiển trách. Viên Giám thành là Trương Viết Soái vì năm ngoài cũng như năm này đều không có bản đồ dâng nộp, nên đều bị hạch tội Trảm giam hầu. Hoàng đế MM châu phê rằng: Cho Soái về làm lính, đơi năm sau sai phái đi Hoàng Sa tiếp. Như ta biết, Trương Viết Soái từng làm Giám thành của Bộ Công đi xây thành Gia Định, nhưng do làm thất thoát của cải, nên bị cách chức. Sự kiện khác vào đời Thiệu Trị được ghi trong *Đại Nam thực lục chính biên*: “Át Ty, Thiệu Trị năm thứ 5 [1845],... Ngũ đẳng thị vệ Nguyễn Hoán được phái đi đến Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tự tiện quấy rối các làng. Người cùng phái đi nêu ra để hạch. Hoán phải tội lưu đến hết bậc” (乙巳紹治五年、。。。五等侍衛阮奐、派往黃沙，擅擾鄉村，同派絆之。奐坐滿流。)<sup>9</sup>.

Như vậy, việc Bộ Hình, với chức năng chuyên môn, là điều tra các vụ vi phạm công vụ, đã luôn có những tham gia nhất định vào hoạt động đi Hoàng Sa. Điều này cũng tương tự như các việc xuất dương “hiệu lực” của một số vị quan mắc tội, phải đi công cán ra nước ngoài để chuộc tội. Những việc ấy đều phải qua Bộ Hình xét xử.

### 3.5. Vai trò của Bộ Lễ liên quan đến hoạt động công vụ ở Hoàng Sa

Các học giả trước nay hầu như cũng chưa quan tâm đến vai trò của Bộ Lễ trong hoạt động công vụ ở Hoàng Sa. Dĩ nhiên, vai trò của Bộ Lễ không trực tiếp như Bộ Công, Bộ Binh nhưng theo nghiên cứu của chúng tôi, thì Bộ Lễ cũng đã giữ một vai trò nhất định. *Đại Nam thực lục* ghi một đoạn sử liệu năm 1839 như sau: “Tháng 7, năm Kỷ Hợi, MM 20 (1839),... Phái viên đi Hoàng Sa là bọn Thủy sư Suất đội Phạm Văn Biện, trước đó gặp giông bão, sóng lớn làm tan tác. Đến lúc này lần lượt về tới Kinh. Hỏi thăm thì họ trả lời là nhờ được thủy thần cứu giúp. Nhà vua liền sai Bộ Lễ chọn đất ở cửa khẩu Thuận An, dựng đàn dùng lễ vật trâu, dê, heo, hướng ra biển cúng tạ. Thưởng tiền cho Phạm Văn Biện cùng các phái viên, binh, dân cùng đi, [số tiền] theo có khác nhau” (己亥，明命二十年，秋七月。。。黃沙派員、水師、率隊、范文卞等，前因風濤，散落；至是，陸

<sup>9</sup> *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ tam kỳ Q.XLIX(49) Thực lục về Hiến Tô Chương Hoàng đế. tr.5a. R.777 (Thư viện Quốc gia Việt Nam); Trần Đức Anh Sơn, 2014: 108.

續抵京。詢之。云：賴有水神呵護。命禮部，於順安汛，擇地設壇，以太牢禮品，向洋外，賽謝之。賞范文卞及隨派員、弁兵民，錢有差。)<sup>10</sup>. Lễ Tam sinh, tức lễ Tam Lao hoặc lễ Thái lao, là một loại hình nghi lễ cổ của Nho gia, dùng ba cái đỉnh để đặt thịt trâu, thịt dê và thịt lợn (Luo Zhufeng, 1994, Q.1: 203). Thời Nguyễn, Thái Lao chỉ trâu<sup>11</sup>. Đây chỉ cần nhấn mạnh rằng, Hoàng đế sai Bộ Lễ - với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm nghi lễ - tôn giáo cấp trung ương, thực hiện việc tế lễ cấp nhà nước (mang tính đột xuất) để cảm tạ Thủy thần (thần biển) đã cứu giúp cho người đi Hoàng Sa thoát nạn. Như ta biết, cửa biển Thuận An có miếu thờ Nam Hải Long Vương, nơi đây cũng từng có lễ Thái lao dâng cúng vào triều MM<sup>12</sup>.

Trong bối cảnh văn hóa đậm đặc chất Nho gia thời Nguyễn, việc hành xử văn hóa tâm linh như trên là điều dễ hiểu. Bộ Lễ có thể đã tham gia vào nhiều công vụ tâm linh khác nhau liên quan đến đội Hoàng Sa. Ví dụ, nếu như có buổi lễ tế cờ vào năm 1816 trên đảo Hoàng Sa, chúng ta có thể tưởng tượng đó là một nghi lễ mang tầm quốc gia, tương tự như mô tả trong đoạn văn sau: “Tự nay về sau, hằng năm cứ tháng 11 Khâm thiên giám chọn ngày tốt để đầu xuân sang năm tế cờ. Ngày mồng 7 tháng Giêng, Bộ Lễ tâu xin chọn phái đại thần võ ban Khâm mệnh làm lễ. Ngày 11 đặt triều nghi ở điện Càn Chính để quan Khâm mệnh bái mệnh. Đến kỳ tế cờ, trước một ngày, Hữu ty làm đàn đặt án ở ngoài quách phía nam Kinh thành, án giữa đặt một bài vị “Kỳ đạo chi thân”, án bên tả đặt ba bài vị: “Kỳ đầu đại tướng”, “Lục đạo đại tướng”, “Ngũ phương kỳ thần”; án bên hữu đặt 4 bài vị: “Chủ tế chiến thuyền chính thân”, “Kim cổ dác nạo pháo chi thần”, “Cung thi phi thương phi thạch chi thần”, “Trận tiền trận hậu thần kỳ”, đều hướng về nam cả. Sửa lễ tam sinh, biền binh mang súng 300 người, voi lễ 10 con, đại bác 3 cỗ, đến bày ở đàn sở. Đến ngày, quan Khâm mạng làm lễ. Lễ xong bắn 3 phát đại bác, về phục mạng” (*Đại Nam thực lục chính biên* - Đế nhị kỷ - Quyển LXIII - Thực lục về Thánh Tổ Nhân Hoàng đế, MM10-1829). Dĩ nhiên, lễ tế cờ (祭旗禮) là một loại nghi thức cúng tế của quân đội. Nghi lễ này thường được sử dụng trước khi xuất chinh. Lá cờ chính trong lễ tế cờ là Nha Kỳ. Không rõ trước khi đi Hoàng Sa, đội thuyền sẽ dùng nghi lễ gì và tế thần nào, bởi ta biết quân đội triều Nguyễn có thờ nhiều loại hình tín ngưỡng khác nhau từ Thần Cờ của Nho giáo cho đến Cửu Thiên Huyền Nữ của Đạo giáo (Onishi Kazuhiko, 2011). Và việc kéo cờ trên Hoàng Sa vào thời vua Gia Long, tuy mang ý nghĩa của nghi lễ Nho gia, nhưng đồng thời nó lại như một hành vi mang tính quốc tế (theo văn hóa phương Tây) khiến cho các thương thuyền, thủy quân các nước Anh, Hà Lan, Pháp coi đó như là một hành động tuyên xác chủ quyền.

Ngoài ra, trong đợt xây dựng đền miếu tại đảo Hoàng Sa năm 1835, Bộ Lễ hẳn cũng đã cất cử nhân sự đi cùng để thực hiện công tác văn hóa. Theo truyền thống, khi xây dựng bất kỳ công trình gì ở đâu,

<sup>10</sup> A.2772/38, Q.204, tr.101 (tờ 1a/3) & tr.106 (tờ 3b/8) & tr.107 (tờ 4a/1) (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1969, Q.204, t.XXI: 145).

<sup>11</sup> Tam sinh chia làm hai loại đại tam sinh, gồm: trâu, lợn, dê, và tiểu tam sinh gồm: gà, vịt và cá. Có nhiều thuyết khác nhau về Thái Lao và Tam sinh không nêu hết [申士焄&傅美琳, 《中國風俗大辭典》, 北京: 中國和平出版社, 1991, 542-544.]. *Đại Nam thực lục* (Đệ nhất kỷ - Quyển X - Thực lục về Thế Tổ Cao Hoàng đế) có ghi lời dụ về việc giết trâu và lễ Thái Lao như sau: “Nhân dân cây bừa ruộng nương, Nhà nước chứa cất kho tàng, đều nhờ sức trâu. Trước đã có lệnh nghiêm cấm mà thói quen vẫn chưa trừ, cứ mượn tiếng cúng tế hát xướng để giết trâu cầu lợi, đó là điều người nhân giả rất thương. Nay lại nêu rõ lệnh cấm, phạm quan văn từ Lục Bộ đến công đường các dinh, quan võ từ Chánh Phó dinh đến Thống đồn, Chánh vệ, Trưởng chi, hễ có lễ lớn phải dùng Thái lao thì phải bằm trước, còn đều cấm hết, ai phạm cấm thì trị nặng. Đền như nội chợ búa ở dân gian có phạm thì xử 70 trượng và thu tiền 10 quan thưởng cho người tố cáo. Quan sở tại không xét biết cũng bị tội lây”.

<sup>12</sup> *Đại Nam thực lục chính biên* (đệ nhị kỷ - Quyển XIX, Thực lục về Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế) ghi như sau: “[1823] Cửa biển Thuận An, vì gió đông nổi to, nước triều lên mạnh, cồn cát nổi lên, đường kênh nông hẹp lại, thuyền ghe đi lại khó khăn. Vua nghe tin. Sai người vẽ bản đồ trình xem. Bèn viết lên bản đồ mấy chữ son “Đại thủy lưu thông thâm thập dư xích, kỳ như sở nguyện” [Bản in mất ba chữ]. Nơi ấy quả nhiên thấy chảy thông, rộng vài mươi trượng, sâu hơn trượng. Vua bảo bộ Lễ rằng: “Thân nhỏ mọn tự thẹn ở trên muôn dân, ngờ đâu lòng thành tưởng nghĩ mà được nhờ phúc thiêng, trầm lại càng thêm kính cần trong khoảng trời người giao cảm”. Bèn sai lấy lễ thái lao tế miếu Nam Hải Long Vương”.



người ta bao giờ cũng phải làm lễ cúng thần kỳ thổ địa, nếu là ngoài đảo thì cúng các vị Thủy thần, thần biển như: Long Vương, Phật Quan Âm Nam Hải,... Sau lễ động thổ thì sẽ có các lễ điền hoàn long mạch, hô thần nhập tượng, khai quang điểm nhãn, thỉnh Phật an tâm, cũng như nhiều nghi lễ khác mà đến nay chúng ta chưa biết hết được. Những việc quan trọng như thế không thể nào không có sự tham dự của Bộ Lễ. Tuy nhiên, việc thiếu và mất tư liệu chưa cho phép chúng tôi nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ tạm nêu lên vấn đề để về sau các nhà nghiên cứu tiếp tục tìm hiểu.

Tóm lại, việc tế tự Thủy thần ở cửa biển Thuận An để cảm ơn thần đã cứu giúp các viên công sai đi Hoàng Sa là thuộc hàng quốc tế (tế tự theo nghi thức trọng thể cấp quốc gia). Nghiên cứu trên cho thấy, Bộ Lễ là một cơ quan cấp nhà nước, góp phần gián tiếp cho công tác tổ chức các hoạt động liên quan đến việc đi Hoàng Sa. Việc dựng đền thờ ở Hoàng Sa chắc hẳn có liên quan đến chế độ trật đẳng của các thần được Bộ Lễ “quản giám” dưới quyền lực của Hoàng đế - chủ tế bách thần.

### 3.6. Vai trò của Bộ Binh trong công tác đi Hoàng Sa

Bộ Binh giữ một vai trò quan trọng trong công tác đi Hoàng Sa thời vua MM. Đây là giai đoạn “quân đội hóa” lực lượng Hoàng Sa một cách mạnh mẽ. Thực ra, xu hướng này đã xuất hiện sớm nhất từ thời Tây Sơn (Chi thị Hoàng Sa cai đội, 14/02/ Thái Đức 9- 1786), sau đó đến thời vua Gia Long thì việc đưa lực lượng thủy binh kết hợp với đội Hoàng Sa đã được tiến hành (Tờ phớ của Phú Nhuận Hầu kiêm Tri các đội Hoàng Sa 01/10/ Gia Long 2 - 1803). Song, phải đến thời MM và Thiệu Trị, vai trò của lực lượng quân đội đã được đẩy lên một tầm mức quan trọng hơn, với sự tham gia của biên binh, thủy quân.

Văn bản Bạng cấp Lý Sơn đi Hoàng Sa (15/04/MM 15-1834) của tỉnh Quảng Ngãi ghi rằng: lực lượng biên binh và thủy quân được điều động từ Kinh tới Quảng Ngãi để tham gia đoàn đi khảo sát Hoàng Sa. Văn bản này ghi rõ danh tính hai viên Võ Văn Nội và Trương Văn Tài từ đội Kim thương (đội súng ống) chuyển sang. Sử liệu về chuyến đi năm 1836 có ghi lời tâu của Bộ Công rằng: “Xin từ năm nay về sau, mỗi khi đến mấy ngày cuối tháng Giêng, chọn phái Biên binh Thủy quân và Vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, đến khoảng đầu tháng Hai thì tới Quảng Ngãi” (請自本年以後，每屆正月下旬，遴派水軍弁，及監城乘烏船一艘，以二月上旬，抵廣義)<sup>13</sup>. Chuẩn theo lời tâu này, Hoàng đế MM đã sai Thủy quân Suất đội Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi Hoàng Sa cắm 10 mộc bài xác nhận chủ quyền (帝允其奏。遣水軍率隊范有日率兵船往，準帶隨木牌十，到處豎立為誌。)<sup>14</sup>. Chuyến đi năm 1839, phái viên do Triều đình cử đi (Kinh phái) là Thủy sư Suất đội Phạm Văn Biện, cùng các biên binh tham gia<sup>15</sup>. Ta biết rằng, biên binh (lính võ) là loại lính mộ theo “biên binh ban lệ”, một ban lính chia làm 3 phiên, thì 2 phiên được về quê làm ăn, còn một phiên ở lại ban giữ nhiệm vụ (gọi là biên binh lưu thú), rồi các phiên cứ thay nhau đổi lịch (Đào Duy Anh, 2015: 142). Lính mộ (biên binh) và lính cơ (cơ binh) được chia thành các Vệ đóng quân ở các tỉnh và đặt theo tên tỉnh. Ví dụ, tỉnh Quảng Ngãi có Vệ Quảng Ngãi gồm 10 đội, tổng quân là 500 người<sup>16</sup>. Biên binh có nhiệm vụ tuần hành (đất liền và ngoài cửa biển, vận tải, diệt thú dữ, chống trộm cướp). Tương tự như vậy, Thủy quân cũng được đặt theo Cơ, mỗi cơ 600 người,

<sup>13</sup> Đại Nam thực lục chính biên - đệ nhị kỷ - A.2772/32, Q.165, tr.91, (tờ 1a/3) & tr.138, (tờ 24b/6) & tr.139, (tờ 25a/1) & tr.140, (tờ 25b/1).

<sup>14</sup> Đại Nam thực lục chính biên - đệ nhị kỷ - A.2772/32, Q.165, tr.91, (tờ 1a/3) & tr.138, (tờ 24b/6) & tr.139, (tờ 25a/1) & tr.140, (tờ 25b/1).

<sup>15</sup> Đại Nam thực lục chính biên - đệ nhị kỷ - A.2772/38, Q.204, tr.101 (tờ 1a/3) & tr.106 (tờ 3b/8) & tr.107 (tờ 4a/1).

<sup>16</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, 2005, t.9: 195-196.

có một Quản cơ và một Phó Quản cơ; mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 60 người, có một Cai đội; mỗi đội 4 thập, mỗi thập 15 người, có một Đội trưởng và một Suất thập (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1965a). Các viên Suất đội lương tháng hạng nhất gồm tiền 4 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 3 phương, ăn theo hàm chánh lục phẩm.

Như vậy, các viên Suất đội Thủy quân, Thủy binh và Biền binh là các quân nhân được điều động theo lệnh của Nhà nước. Các viên Suất đội (thường giữ trách nhiệm trưởng đoàn đi Hoàng Sa) là do Triều đình sai phái. Các viên Thủy binh và Biền binh là do các tỉnh điều động, chủ yếu là lính của Quảng Ngãi, vì Hoàng Sa thuộc địa phận của tỉnh. Đôi khi có cả lính của Bình Định được điều động đi cùng. Song, việc điều động này cũng phải thông qua sự đồng ý của Bộ Binh. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ thì các viên này lại được trở về doanh trại đội ngũ của mình. Các sử liệu hiện còn (châu bản, công văn, chính sử) đều ghi chép rằng, các cuộc đi Hoàng Sa đều có người đứng đầu là thuộc hạng binh võ (do Kinh phái). Năm 1835 là Cai đội Phạm Văn Nguyên, Chánh Đội trưởng Suất đội Thủy quân là Phạm Hữu Nhật. Năm 1836 và 1837 là do Thủy sư Phạm Văn Biện. Năm 1834, đoàn đi Hoàng Sa có 6 thuyền, trong đó có 3 chinh thuyền được điều động theo văn bản của Bộ Binh nhằm thực hiện chỉ dụ của nhà vua (Phan Huy Lê, 2014: 24, 28).

Số lượng binh lính quân đội tham gia các đoàn đi Hoàng Sa cũng không thực sự cố định. Sử liệu đôi khi cũng không ghi chính xác. Trong chuyến đi năm 1837, có 20 viên Thủy sư đi cùng 2 viên Giám thành và 31 dân phu (Công Bộ tấu 13/07/MM18-1837, Quyển 57, tờ 000245). Còn văn bằng Lý Sơn thì chỉ cho biết có 2 viên ở đội Kim thương (súng ống) đi cùng.

Hiện chưa tìm được văn bản nào của Bộ Binh về việc điều động người đi Hoàng Sa (ngoài một số đề cập gián tiếp của Nội các). Song, việc tham gia của Bộ Binh cùng các cơ quan quân đội trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định đã được ghi lại đầy đủ trong chính sử và một số nguồn sử liệu khác. Khảo sát sự tham gia của lực lượng Thủy sư, Biền binh, chúng ta thấy từ thời Gia Long đến MM và Thiệu Trị, nhà Nguyễn đã chủ trương “quân đội hóa” lực lượng đi công vụ Hoàng Sa. Bãi bỏ đội Hoàng Sa<sup>17</sup> (một đội thuyền công vụ do Cai cơ Thủ ngự của cửa Sa Kỳ điều hành) và tiến tới thiết lập các đội quân vụ do Hoàng đế chỉ đạo và do Bộ Binh cùng lực lượng quân đội của tỉnh điều động rõ ràng là một quá trình nâng cấp hoạt động quản lý Hoàng Sa. Dù đội Hoàng Sa không còn nữa nhưng cư dân vùng cửa biển Sa Kỳ và đảo Lý Sơn vẫn tiếp tục tham dự với tư cách thành viên (hoa tiêu, thủy thủ, đà công) của các “đội đặc nhiệm” do Nhà nước tổ chức để đi công vụ Hoàng Sa (Phan Huy Lê, 2014: 33). Quân đội hóa và Nhà nước hóa là hai đặc điểm quan trọng nhất của triều MM trong công tác hành xử chủ quyền trên Hoàng Sa.

#### 4. Kết luận

Triều Nguyễn đã quản lý quần đảo Hoàng Sa với tư cách đây là “bình phong chiến lược” ngoài biển, với tư cách đây là một đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi, là “biên giới trên biển” (ngã quốc chi hải cương) của nước Đại Nam thống nhất với lãnh thổ và lãnh hải dài rộng nhất trong lịch sử. Việc tuyên bố chủ quyền, quản lý và thực thi chủ quyền của nhà nước Đại Nam/ Hoàng Việt được “*nâng cấp*” lên tầm quốc gia, do Hoàng đế trực tiếp quyết định và điều hành (Phan Huy Lê, 2014). Các tài liệu châu bản (sử liệu nguyên cấp, có châu phê của Hoàng đế) cho phép khẳng định rằng “các Hoàng đế Việt Nam đã luôn theo đuổi việc tổ chức (đã được nói đến trong cuốn sách năm 1776 [của Lê Quý Đôn - TTD chú]) một đội khai thác kinh tế biển và thăm dò các quần đảo. Các biện pháp này thuộc một chính sách quốc gia chú trọng tới

<sup>17</sup> Hiện chưa rõ thời điểm bãi bỏ đội Hoàng Sa. “Từ khi bãi bỏ đội Hoàng Sa, gần đây không mấy ai lại đến miếu ấy nữa” (Nguyễn Thông, 1887), VHv.1319/1-2. Q.4, tờ 47a/7.

các lợi ích biển” (Monique Chemillier Gendreau, 2011: 93). Việc thực thi chủ quyền của triều Nguyễn (nhà nước Đại Nam) tại Hoàng Sa - Trường Sa đã được “hệ thống hóa”, “chính quyền hóa” thông qua hệ thống hành chính các cấp.

Mặt khác, thực thi chủ quyền cũng đã được “truyền thống hóa”, đó là một nhận thức của chủ thể chính trị (các vua triều Nguyễn) nhằm nói lại một truyền thống khai thác biển, khai thác quản lý Hoàng Sa đã được bắt nguồn từ thời các chúa Nguyễn. Việc “truyền thống hóa” của triều Nguyễn đã khiến cho việc thực thi chủ quyền của người Việt ở Hoàng Sa kéo dài 300 năm (từ đầu thế kỷ XVII-1630 đến tận giữa thế kỷ XX-1945).

Xu hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong hoạt động quản lý khai thác Hoàng Sa: các đội Thị vệ - Giám thành - Khâm thiên giám - Biên binh - Thủy binh - các Kinh phái viên - thủ ngự của biển - các đồn tấn hải quan - các suất đội - cai cơ là những thành phần đại diện cho Nhà nước cùng với các hoa tiêu, dân phu, chủ thuyền, đà công (là các tầng lớp nhân dân, các dòng họ có truyền thống đi biển) đã cùng nhau tập hợp thành một “đội quân - dân” thực thi nhiệm vụ tại Hoàng Sa.

*Quân đội hóa:* Nếu như thời chúa Nguyễn, các đội Hoàng Sa thiên về lĩnh vực dân sự, thì đến triều Nguyễn các đội công vụ đi Hoàng Sa đã được “quân đội hóa” bằng sự xuất hiện của các Phái viên nhà nước, các Cai cơ thủ ngự và các đội Thị vệ - Biên binh - Thủy binh.

*Khoa học hóa:* Việc đi Hoàng Sa với nhiệm vụ chính là khảo sát, đo đạc, ghi chép thủy trình, các con nước, thống kê số lượng đảo, vẽ bản đồ, các phương hướng, các sản vật... Cho nên, các nhân sự có chuyên môn đã được điều động đi công cán ở Hoàng Sa. Đội Giám thành chuyên trách việc đo đạc hình thể đảo, vẽ bản đồ, cắm mốc chủ quyền, xây dựng công trình kiên cố (đền thờ thần)... Khâm thiên giám có thể đã có những ghi chép, mô tả và nghiên cứu về thời tiết, khí hậu,... Các Kinh phái viên chịu trách nhiệm ghi chép nhật ký công vụ Hoàng Sa để viết báo cáo chuyến đi và các nhận thức về Hoàng Sa sau chuyến đi.

*Chính thống hoá:* Thông qua việc đưa các ghi chép về Hoàng Sa và đội Hoàng Sa vào các bộ chính sử nhà nước, các bộ hội điển quốc gia, các bộ thống chí quốc gia, như: *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam hội điển sự lệ*, *Việt sử thông giám cương mục*, đây là những phát ngôn chính thống của Nhà nước đối với nhân dân, và quốc tế (nhất là với nhà Thanh - nước đồng văn) về sự sở hữu của mình đối với quần đảo này.

*Vật chất hóa - biểu tượng hóa:* Ý niệm về sự xác lập chủ quyền đã bắt đầu được thực hiện từ đầu triều Nguyễn. Hoàng đế Gia Long đã sai người cắm cờ trên Hoàng Sa năm 1816 (*Đại Nam thực lục* và các sử liệu phương Tây). Hoàng đế MM đã sai Chánh Đội trưởng Thủy quân Phạm Hữu Nhật cắm 10 mộc bài ghi dòng chữ “Năm Bính Thân năm MM thứ 17, họ tên của viên Cai đội thủy quân phụng mệnh đi Hoàng Sa đo đạc, đến đây cắm mốc đánh dấu. Khâm thử!” (明命拾七年丙申，水軍該隊姓名/1-5 奉命往黃沙相渡至此留誌。欽此!, xem văn bản Công Bộ phúc soạn 12-02 năm MM17-1836).

*Quốc tế hóa:* Việc tuyên xưng của Hoàng đế Gia Long năm 1816 (bằng cách phái người cắm cờ trên đảo Hoàng Sa) là một hành động tuyên xưng chủ quyền theo thông lệ quốc tế thời bấy giờ. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử, chính quyền của một nhà nước (triều đại) thể hiện ý định và thực thi tuyên xác chủ quyền bằng một hành động tượng trưng trên quần đảo Hoàng Sa theo thông lệ quốc tế. Hoàng Sa trước đó, chỉ tồn tại như một “mê cung hiểm họa” đối với tất cả các nhà hàng hải Đông Tây; đến đây đã được Hoàng đế của một nhà nước có chủ quyền chiếm hữu và tuyên xác chiếm hữu. Đây rõ ràng là một hành động phù hợp với các quy phạm của luật pháp quốc tế về thu đắc lãnh thổ vào thế kỷ XIX. Đó là một sự tuyên xác chủ quyền và thực thi chủ quyền - không phải đối với một mảnh đất hoang vô chủ, mà là một mảnh đất của tổ tông - được truyền lại từ thời các chúa Nguyễn. Triều MM đã kế thừa sự sở hữu quần đảo này như một truyền thống, và tuyên xác sự sở hữu ấy bằng một biểu tượng mang tính quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới Quốc gia. (2013). *Tuyển tập các châu bản triều Nguyễn về thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* [Collection of Official Documents of the Nguyen Dynasty on the Exercise of Sovereignty of Vietnam in over Hoang Sa (Paracels) & Truong Sa (Spratlys) Archipelagoes]. Nxb. Tri thức.
- Đào Duy Anh. (2015). *Việt Nam Văn hóa Sử cương*. Nxb. Thế giới.
- Luo Zhu Feng 罗竹风 (主编)。 (1994)。 《汉语大词典》。(全 13 卷)。汉语大词典出版社。
- Monique Chemillier Gendreau. (2011). *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. (1996. La souveraineté sur les archipels Paracels et Spratleys / Monique Chemillier-Gendreau. - Paris: Ed. l'Harmattan, 1996. - 306 p.: ill.; 24 cm). Nguyễn Hồng Thao dịch, Lưu Văn Lợi & Lê Minh Nghĩa hiệu đính. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Thông. (1877). *Việt sử thông giám cương mục khảo lược* (越史綱鑑考畧). VHv.1319/1-2. Q.4, từ 47a/7.
- Onishi Kazuhiko. (2011). Bàn về tín ngưỡng Cửu Thiên Huyền Nữ ở vùng Huế. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*. Số 2(85). 28-30.
- Phan Huy Lê. (2014). *Châu bản triều Nguyễn & những chứng cứ lịch sử - pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa - Trường Sa*. Trong “Đặc khảo Hoàng Sa - Trường Sa”, Xưa & Nay. Số 449. 7- 17.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (1965a). *Đại Nam thực lục chính biên*, Đệ nhị kỷ, quyển 154. Bản dịch. Nxb. Khoa học.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (1965b). *Đại Nam thực lục*. t.14. Nxb. Sử học.
- Nguyễn Công Việt. (2009). Cải cách văn phòng của Hoàng đế thời Nguyễn sơ - nhìn từ góc độ ấn chương hành chính. *Tạp chí Hán Nôm*. Số 4(94). 46-51.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (1970). *Đại Nam nhất thống chí*. t.II. Nxb. Khoa học xã hội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (1993). *Đại Nam nhất thống chí*. t.II. Nxb. Thuận Hoá.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2005). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Nxb. Giáo dục.